

VĂN PHÒNG SỞ: 664/BC-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2018

Ngày: 31/10/2018

Số: 7288

Chuyển:

Lưu Hồ Sơ: BC-UBND

ĐẾN

BÁO CÁO

**Chuyên đề “Công tác cải cách hành chính năm 2018” phục vụ
kỳ họp lần thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2020**

Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Từ đầu năm đến nay, các sở, ban ngành, địa phương tích cực, chủ động triển khai thực hiện phần đầu từng bước hoàn thành nhiệm vụ, đề án, mục tiêu đề ra của Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh) và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh (Kế hoạch 792/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh); tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, các chỉ đạo từ Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác cải cách hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý đối với công chức thuộc thẩm quyền vi phạm. Qua 3 năm thực hiện, đến thời điểm này Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 đã triển khai thực hiện hoàn thành ước đạt 70% nhiệm vụ, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 đã triển khai thực hiện hoàn thành ước đạt 77% kế hoạch đề ra.

- Căn cứ kết quả của các Chỉ số (PCI), (PAPI), (PAR INDEX) năm 2017, UBND tỉnh chỉ đạo sở ngành, địa phương căn cứ những ưu, khuyết điểm của ngành, địa phương qua kết quả của các Chỉ số, đề từ từng ngành, từng địa phương có kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể để tiếp tục duy trì nâng chất những ưu điểm, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm từng bước nâng cao sự hài lòng của người, dân doanh nghiệp với sự điều hành của chính quyền tỉnh; tỉnh An Giang cũng đã triển khai và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 đối với 18 sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 25/5/2018).

- UBND tỉnh đã tổ chức các đoàn đi kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tiến độ thực hiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 (theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 29/01/2018 của Ban chỉ đạo CCHC về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và Kế hoạch số 07/KH-

BCĐCCHC ngày 26/7/2018 của Ban chỉ đạo CCHC về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thành tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 tỉnh An Giang), kiểm tra việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, kiểm tra công vụ về thời giờ làm việc, tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức với công dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ - thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính (Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 15-CT/TU ngày 12/01/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh).

- Thành lập Đoàn kiểm tra việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang (Theo Kế hoạch số 74-KH/BCSD ngày 09/7/2018 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc kiểm tra việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang). Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Chỉ số Pa pi) tỉnh An Giang năm 2018 (Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh). Thực hiện nhiệm vụ năm 2018 Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch số 207/Kh-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh).

- Chỉ đạo các Sở, ban ngành thường xuyên rà soát, đơn giản thủ tục hành chính, triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, vận hành Trung tâm hành chính công của tỉnh hiệu quả; thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Tuyên truyền cải cách hành chính:

- Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục quan tâm thực hiện bám sát theo Quyết định 147/QĐ-UBND phê duyệt Đề án "Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2020", Kế hoạch số 792/KH-UBND ngày 29/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 và Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 30/01/2018 của Ban Chỉ đạo Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, các sở, ban ngành, địa phương cũng có những Kế hoạch tuyên truyền cụ thể, sáng tạo cho từng ngành, từng lĩnh vực tham gia vào công cuộc cải cách hành chính chung của tỉnh, trong đó: Các Sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt duy trì thường xuyên việc lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính vào các cuộc họp giao ban, Hội nghị, sinh hoạt định kỳ hàng tháng của cơ quan; đồng thời gửi các văn bản có liên quan đến công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức thông qua phần mềm điện tử và mail An Giang để theo dõi thực hiện.

- + Công tác tuyên truyền được thực hiện trên Cổng Thông tin điện tử; tổ chức bố trí chuyên mục riêng chuyên về công tác "Cải cách hành chính", thường

xuyên đăng tải thông tin liên quan đến công tác cải cách hành chính của đơn vị lên Cổng thông tin, cũng nhằm hướng dẫn người dân, doanh nghiệp có điều kiện nắm rõ các quy trình, thủ tục trong việc thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị như: Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh có những nội dung gặp gỡ, đối thoại, thông tin về cải cách hành chính, các chủ trương, chính sách của tỉnh đến các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính; Sở Thông tin và Truyền thông phát sóng chuyên mục Công nghệ thông tin và truyền thông trên đài truyền hình An Giang nhằm tuyên truyền, phổ biến cho người dân và tổ chức biết và ứng dụng rộng rãi các dịch vụ công trực tuyến, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng, quy chế vận hành ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh và 33 Cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được nâng cấp đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền của tỉnh. Trang thông tin Cải cách hành chính tỉnh trên mạng xã hội facebook cũng được cập nhật tin tức thường xuyên đủ đáp ứng thông tin đến người dân trong thời kỳ hiện đại hóa, công nghệ hóa.

- Trang văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, Trung tâm Công báo Văn phòng UBND tỉnh liên tục cập nhật văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, nắm bắt chủ trương, chính sách của tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản định hướng thông tin, tuyên truyền đến Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện và Đài cơ sở để thực hiện. Qua đó, giúp người dân hiểu rõ về hoạt động của cơ quan nhà nước, các văn bản quy định mới có hiệu lực, các chủ trương, chính sách, pháp luật và quy định về thủ tục hành chính.

- Chuyên mục cải cách hành chính định kỳ hàng tháng trên Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, bài viết trên Báo An Giang, lắp đặt các Panô tuyên truyền cải cách hành chính, niêm yết công khai số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh và tại bộ phận một cửa của UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh An Giang tổ chức Hội thi “Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018” (theo Kế hoạch phối hợp số 18-KHPH/TĐTN-SNV ngày 11/9/2018), phát động cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo về cải cách hành chính” theo Thề lệ do Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn ban hành (Công văn số 1177/SNV-CCHC ngày 17/7/2018 của Sở Nội vụ An Giang); cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức các buổi tuyên truyền, giới thiệu về nội dung của Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công (PAPI); pháp lệnh dân chủ xã, phường, thị trấn; tuyên truyền luật phòng chống tham nhũng tại huyện Phú Tân, thành phố Châu Đốc, Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Thành, Long Xuyên; tuyên truyền về Chỉ số quản trị và hành chính công PAPI với các nội dung chủ yếu giới thiệu sơ lược về Chỉ số quản trị và hành chính công, các yếu tố tác động, phương pháp xác định, mức độ

hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước; kết quả xác định Chỉ số PAPI tỉnh An Giang năm 2018.

3. Công tác kiểm tra:

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, kiểm tra công vụ, kiểm tra chuyên ngành được quan tâm thực hiện thường xuyên.

- Căn cứ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh về việc kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2018. Đoàn kiểm soát TTHC tiến hành kiểm tra tại 04 đơn vị sở, ban ngành tỉnh: Sở Giao thông Vận tải, Sở NN&PTNT, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường; 11 huyện, thị xã, thành phố và 11 xã, phường trên địa bàn huyện: Xã Phú Hội (An Phú), Xã Vĩnh Mỹ (Châu Đốc), xã Đào Hữu Cảnh (Châu Phú), phường Long Phú (Tân Châu), xã Vĩnh Thành (Châu Thành), thị trấn Núi Sập (Thoại Sơn), xã Tân Mỹ (Chợ Mới), xã An Hảo (Tịnh Biên), thị trấn Ba Chúc (Tri Tôn), phường Mỹ Xuyên (Long Xuyên).

- Ban Chỉ đạo tỉnh kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra tổ chức bộ máy, kết hợp kiểm tra công vụ đã kiểm tra tại các đơn vị, địa phương: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh (Theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 29/01/2018 của Ban chỉ đạo CCHC về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và Kế hoạch số 07/KH-BCĐCCHC ngày 26/7/2018 của Ban chỉ đạo CCHC về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thành tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 tỉnh An Giang). Kết hợp Đoàn thanh tra Sở Nội vụ kiểm tra kết quả việc thực hiện các quy định của pháp luật về: Công tác cải cách hành chính, công tác thi đua, khen thưởng và tôn giáo giai đoạn 2015 – 2018. Qua kiểm tra đã giúp đơn vị nhận thấy những ưu điểm để phát huy, những hạn chế, thiếu sót và hướng dẫn các giải pháp khắc phục, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hoàn thành tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 tỉnh An Giang, đồng thời ghi nhận những đề xuất, kiến nghị để tham mưu tháo gỡ giúp cơ quan, địa phương nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Tổ kiểm tra công vụ tỉnh tiếp nhận 14 phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến công vụ, công chức. Đã phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết dứt điểm và trả lời 14/14 sự vụ, sự việc.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh về việc giám sát và công bố kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, các sở ngành, địa phương để trễ hạn từ 5% trên tổng hồ sơ đã nhận trong tháng thì Thủ trưởng sẽ kiểm điểm cá nhân phụ trách, trong năm, nếu có 3 lần (3 tháng) cơ quan, địa phương để trễ hạn từ 5% trên tổng hồ sơ đã nhận trong tháng, thì Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm điểm, xử lý đối với Thủ trưởng cơ quan, địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế:

- Về xây dựng văn bản QPPL:

+ Theo Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018 theo Văn bản số 375/UBND-NC ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh, đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành 15 Quyết định phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

+ Chỉ đạo Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận và thẩm định 40 dự thảo VBQPPL (22 Nghị quyết và 18 Quyết định); góp ý 08 dự thảo VBQPPL (01 Luật, 05 Nghị định, 02 Thông tư, 01 Nghị quyết, 07 Quyết định).

- Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

+ Báo cáo Bộ Tư pháp về đánh giá tác hại, hậu quả của việc ban hành văn bản trái pháp luật;

+ Tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 – 2018.

+ Công tác kiểm tra văn bản: kiểm tra 13 Quyết định do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền 02 Quyết định do UBND huyện An Phú và Tri Tôn ban hành; Rà soát 21 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành (11 Nghị quyết, 10 Quyết định).

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Thực hiện tốt việc giám sát và kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 329/KH-UBND, ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh), ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Báo An Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Tổ kiểm tra công vụ tỉnh thực hiện việc giám sát và công bố công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ liên quan trực tiếp doanh nghiệp, nhà đầu tư của tất cả các sở, ban ngành và huyện, thị xã, thành phố và nhận được sự đồng tình của các cá nhân và doanh nghiệp.

- Trung tâm hành chính công tỉnh được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5 năm 2018; là đầu mối tập trung thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Đến nay, Trung tâm Hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 15.751 hồ sơ, trả kết quả 14.227 hồ sơ (đúng hạn 14.031 hồ sơ, trễ hạn 196 hồ sơ, đang xử lý 1.296 hồ sơ). Nhìn chung, các hồ sơ đều được giải quyết đúng thời hạn so với quy định. Cán bộ, công chức tận tình, chu đáo, không gây phiền hà, sách nhiễu, TTHC giải quyết nhanh gọn, giảm thời gian chờ đợi của người dân và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục

hành chính; Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc ban hành Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xin lỗi cá nhân, tổ chức, vì sự sai sót, quá hạn trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường triển khai nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính, nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến. Luôn chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng ngày càng tốt hơn hoạt động tại bộ phận “Một cửa” các cấp; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị chú trọng hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận một cửa các cấp, thực hiện đúng quy định, hướng dẫn tận tình, chu đáo đối với các hồ sơ thủ tục, không để xảy ra phản ánh kiến nghị. Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ hành chính công của tỉnh và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc nộp và nhận kết quả nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và tiết kiệm thời gian chi phí của doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính:

- Triển khai thực hiện các chủ trương, quy định về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, UBND tỉnh đã phê duyệt: Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của tỉnh; Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Công thương; Đề án tinh gọn bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh An Giang; Thành lập Hạt Kiểm lâm liên huyện trực thuộc Chi Cục Kiểm lâm An Giang trên cơ sở tổ chức lại Hạt Kiểm lâm huyện Tri Tôn và Hạt Kiểm lâm huyện Tịnh Biên; Đề án sáp nhập Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh vào Trường Trung học phổ thông An Phú; Sáp nhập Trung tâm Văn hóa và Trung tâm Thể dục - Thể thao huyện Chợ Mới.

- Đang triển khai thực hiện: Nghị quyết 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đã xem xét dự thảo Đề án việc sắp xếp các cơ quan bên trong thuộc các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cụ thể:

+ Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Trường kỹ thuật nghiệp vụ - Giao thông vận tải.

+ Đề án sáp nhập các đơn vị sự nghiệp: sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Trung tâm TDTT và Ban Quản lý du lịch và văn hóa của huyện Thoại Sơn; sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục huyện An Phú, huyện Thoại Sơn;

+ Đối với các Sở, ban ngành: việc sắp xếp các phòng, ban, chi cục trực thuộc 21 Sở, ban ngành giảm được 28 phòng và 7 chi cục và tương đương.

+ Đối với các phòng trực thuộc chi cục và tương đương: từ 78 phòng sắp xếp còn 47 phòng (giảm 31 phòng).

+ Đối với 11 UBND cấp huyện: Sắp xếp từ 139 phòng còn lại 128 (giảm 11 phòng).

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2017 theo Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh, đã tổ chức mở 04 lớp bồi dưỡng chuyên đề cải cách hành chính, kỹ năng giao tiếp, văn hóa công sở cho cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các sở, ban ngành, các cơ quan ngành dọc đặt tại tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, với hơn 400 học viên đăng ký tham dự. Khóa học nhằm bổ sung, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cải cách hành chính, kỹ năng giao tiếp, phát triển văn hóa công sở và khả năng nghiên cứu, thuyết trình ứng dụng trong giải quyết công việc với người dân, tạo lòng tin của tổ chức, doanh nghiệp, công dân đối với cơ quan hành chính Nhà nước.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ đang chuẩn bị mở các lớp chuyên đề cải cách hành chính bao gồm: thực hiện cơ chế một cửa, kỹ năng điều tra xã hội học, công tác lập kế hoạch hàng năm, công tác tổng hợp, báo cáo cải cách hành chính và các văn bản chỉ đạo, chủ trương của tỉnh về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, mở lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên cho cán bộ, công chức, viên chức huyện Chợ Mới.

- Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực năm 2018 thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trình UBND tỉnh về việc cử công chức, viên chức đi học thạc sĩ: 06 trường hợp (Trong đó: Đào tạo thạc sĩ trong nước: 05 trường hợp, đào tạo thạc sĩ tại Hàn Quốc: 01 trường hợp), cử bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính năm 2018: 11 trường hợp.

5. Cải cách tài chính công:

a) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính:

- Thực hiện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Theo chức năng, nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, đến nay toàn tỉnh có 272 cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính (trong đó cấp tỉnh: 67 cơ quan và cấp huyện: 205 cơ quan chưa kể ở cấp xã). Đã hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao tại Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 28/02/2018 về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị SNCL tỉnh AG năm 2017, trong đó:

- Cấp huyện: Số cơ quan thực hiện chế độ tự chủ là 205 cơ quan.

- Cấp xã: Thực hiện chế độ tự chủ là 156 xã, phường, thị trấn.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thuộc tỉnh

b.1) Đơn vị SNCL được giao tự chủ kinh phí hoạt động thường xuyên:

Ban hành Quyết định giao cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh theo quy định, đồng thời đã tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính tại Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 28/02/2018, theo đó đến nay số đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh được giao tự chủ ở mức tự đảm bảo chi thường xuyên của năm 2017 là 28 đơn vị (tăng 10 đơn vị).

b.2) Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên là 82 đơn vị (tăng 01 đơn vị là Nhà khách VP. UBND tỉnh).

**** Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên:***

Số đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính) thực hiện đúng quy định về phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng KP tiết kiệm chi thường xuyên trong năm đạt 100%. Tổng số kinh phí tiết kiệm của đơn vị SNCL cấp tỉnh là 430 tỷ đồng (bao gồm đơn vị SNCL, KHCN) được phân phối như sau:

+ Chi thu nhập tăng thêm: 220 tỷ đồng.

+ Trích lập các quỹ: 210 tỷ đồng.

c) Về tham mưu ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh:

Trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phí, lệ phí, các chế độ chính sách, cụ thể như sau:

Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 về Quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh An Giang.

d) Cải cách tiền lương và thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, CC. VC theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ:

Chỉ đạo Sở Tài chính về kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ (Sở Tài chính đã có Công văn số 2030/STC-NS ngày 29/8/2018).

e) Thực hiện thu ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh theo KH được giao.

Theo kết quả thảo luận dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 với Bộ Tài chính, thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn ước thực hiện năm 2018 là 5.682 tỷ đồng, đạt 104,35% dự toán trung ương giao. (Sở Tài chính có Báo cáo số 1177/BC-STC ngày 22/8/2018).

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh An Giang, Kế hoạch thuê dịch vụ hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2022, để hoàn chỉnh đề án An Giang điện tử theo ý kiến đóng góp của các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Chỉ đạo các cơ quan, địa phương duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008, triển khai thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang và các quy định khác về quản lý và sử dụng chữ ký số theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ưu tiên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo 100% có máy tính sử dụng trong quá trình tác nghiệp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo vi tính văn phòng, biết thao tác quy trình xử lý văn bản trên văn phòng điện tử, 100% cán bộ, công chức phải trao đổi công việc qua hộp thư điện tử An Giang.

- Ứng dụng Hệ thống Telehealth kết nối với các cơ sở y tế trong tỉnh và Bệnh viện Trung ương để hội chẩn, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa đối với ngành Y tế. Đồng thời ứng dụng chương trình Zoom Cloud Meeting để tập huấn, giao ban trực tuyến hàng tháng với các đơn vị y tế.

- Triển khai việc khảo sát khảo sát tình hình ứng dụng CNTT tại các huyện, thị xã: Châu Thành, Châu Đốc, Tịnh Biên, An Phú, Tân Châu, Phú Tân; Báo cáo tình hình công bố công khai theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh An Giang trong 6 tháng đầu năm 2018.

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm:

- Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, các ngành, các địa phương luôn bám sát chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, các chỉ đạo của Bộ Nội vụ để thực hiện đồng bộ cải cách hành chính đạt hiệu quả và đúng pháp luật; Tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của từng cán bộ, công chức đều nâng lên, đặc biệt là việc giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các cấp đã thể hiện tốt, mang đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

- Sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy và chính quyền các cấp nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, giải quyết khó khăn, hạn chế, góp phần xây dựng nền hành chính của tỉnh từng bước hiện đại, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, hướng tới chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, đồng thời đây cũng là một trong những điều kiện cần để thu hút các doanh nghiệp gia nhập thị trường và đầu tư sản xuất kinh doanh tại An Giang, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

- Cơ chế một cửa tiếp tục được quan tâm đặc biệt, đầu tư trang thiết bị hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn và trang bị đồng phục cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo môi trường làm việc tại cơ quan công quyền thân thiện, lịch sự, chuyên nghiệp.

- Quá trình giải quyết thủ tục hành chính, thái độ của công chức đối với tổ chức, công dân được giám sát chặt chẽ, các trường hợp trễ hạn, gây phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức đều bắt buộc xin lỗi cá nhân, tổ chức (Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh), tạo đồng thuận, thiện cảm đối với cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch. Các hoạt động kiểm tra được kết hợp với nhiều nội dung như: kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra công tác hộ tịch và kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật vừa đảm bảo tính hiệu quả, giảm bớt thời gian cho các đơn vị phải tiếp nhiều đoàn kiểm tra. Đồng thời, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong thực thi các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước được đẩy mạnh, tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức đạt trên 100%; phần mềm quản lý, chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng, văn phòng điện tử; hệ thống thư điện tử, ứng dụng chữ ký số và nhiều phần mềm chuyên dùng khác trong cơ quan nhà nước được thực hiện tốt, từng bước hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước. Nhiều công trình trụ sở làm việc của cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã được đầu tư xây dựng mới; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp cơ bản đáp ứng theo hướng hiện đại (UBND tỉnh đã triển khai 02 Đề án đầu tư trang thiết bị hiện đại cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện và UBND cấp xã), góp phần tạo môi trường làm việc cho cán bộ, công chức; nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm văn bản hành chính; phục vụ kịp thời, có hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và giải quyết công việc cho nhân dân.

2. Hạn chế:

Tuy đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng nền hành chính nhà nước của tỉnh vẫn còn những bất cập, hiệu quả quản lý chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhân dân một cách tốt nhất, vẫn còn một số hạn chế như:

- Việc ban hành kế hoạch với thực tế triển khai thực hiện chưa đầy đủ, hiệu quả thấp; thủ trưởng một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; nhiều mục tiêu cải cách hành chính dự báo chưa chính xác, những yếu tố tác động, dẫn đến thiếu khả thi hoặc kết quả chưa như mong muốn...

- Một số văn bản quy phạm pháp luật về CCHC của Trung ương ban hành còn chồng chéo, dẫn đến tình trạng tỉnh bị lúng túng trong triển khai thực hiện. TTHC dù được rà soát, đơn giản hóa, nhưng ở một số lĩnh vực vẫn còn rườm rà, phức tạp, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa có lúc có nơi còn hạn chế, vẫn còn một số TTHC chưa được phối hợp thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông, còn trễ hạn đặc biệt lĩnh vực nhà đất; việc vận hành Trung tâm Hành chính công còn nhiều lúng túng; sự phối hợp giữa cơ quan hành chính trong thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự nhịp nhàng, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp giải quyết các thủ tục liên thông giữa Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp với các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh chưa mang lại hiệu quả, đôi khi gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; chưa ban hành đầy đủ Quy chế liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của

nhiều cơ quan, địa phương.

- Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ý thức trách nhiệm chưa cao, kỹ năng hành chính còn yếu, phong cách làm việc còn quan liêu, còn biểu hiện lợi dụng quyền hạn để gây khó khăn, phiền hà cho người dân trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; vẫn còn tình trạng vi phạm giờ giấc, chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ chưa đảm bảo, chưa thực hiện thường xuyên, không bao quát được hết các lĩnh vực và chưa thể kiểm soát được hết các hoạt động cán bộ, công chức, vì đa số thành viên tham gia tổ kiểm tra công vụ là kiêm nhiệm; chưa có cơ chế rõ ràng để xử lý đối với các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa kết nối được với các phần mềm chuyên ngành của các cấp bộ, ngành dẫn đến lãng phí về thời gian và chi phí thực hiện TTHC; một số đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân chưa có thói quen giao dịch hành chính qua điện tử. Bên cạnh đó, hệ thống mạng internet, hạ tầng thiết bị tin học, phần mềm còn chưa đồng bộ phải sử dụng nhiều các loại phần mềm dịch vụ công trực tuyến khác nhau dẫn đến việc khó khăn trong quá trình giải quyết hồ sơ.

- Một số cơ quan còn hạn chế trong việc sử dụng các phần mềm văn phòng điện tử, phần mềm một cửa, việc tiếp nhận, chuyển xử lý văn bản và phát hành chưa thông suốt, đồng bộ theo quy trình, chưa thực hiện tốt công tác gửi nhận qua thư điện tử, dẫn đến nhiều thông tin hội họp chưa kịp thời, một số công việc xử lý xong nhưng trên hệ thống văn phòng điện tử còn tồn đọng; việc cập nhật số lượng hồ sơ, thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, địa phương còn nhiều thiếu sót....

- Nguồn lực tài chính của tỉnh còn hạn hẹp, kinh phí giành cho CCHC còn ít, trong khi có những việc phải cần đến số kinh phí lớn để triển khai là một trong những vấn đề khó khăn, dẫn đến hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” chưa tương xứng với công sức và trách nhiệm đối với các đồng chí thường trực tại Bộ phận “Một cửa” các cấp.

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM CUỐI NĂM 2018

- Các sở, ban ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, đề án, mục tiêu đề ra của Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh) và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh; tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo từ Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác cải cách

hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm việc nhận, trả kết quả thủ tục hành chính, kiểm tra công vụ, qua đó đề xuất xử lý nghiêm cơ quan, địa phương, cá nhân vi phạm; tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh, duy trì trật tự, kỷ luật, kỷ cương hành chính (Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 15-CT/TU ngày 12/01/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Kiểm tra công tác cải cách hành chính và việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ quan nhà nước năm 2018.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 qua mạng internet, kết hợp nhận, trả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính đến tận nhà người dân.

- Triển khai công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII; thực hiện tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành các lớp tập huấn theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 của tỉnh; tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018, tổ chức kỳ thi công chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 43/2006/NĐ-CP; cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Triển khai mua sắm 2 phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC cấp sở ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và phần mềm thông tin báo cáo, quản lý cơ sở dữ liệu cải cách hành chính tỉnh An Giang.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính các cấp, triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp góp phần nâng cao các Chỉ số năm 2018 của tỉnh An Giang: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS)... Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phối hợp giữa UBND tỉnh An Giang với Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020.

- Tổ chức đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm cải cách hành chính.
- Tổng kết, khen thưởng công tác cải cách hành chính năm 2018, ban hành và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2018 trên địa bàn tỉnh An Giang, UBND tỉnh tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (mail);
- Sở, ban ngành tỉnh (mail);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (mail);
- Lưu: VT, HCTC, TH.

CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh